

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ MIỄN HỌC PHÍ
Học kỳ II - Năm học 2024 - 2025

STT	Họ Và Tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị	Họ tên cha/mẹ/Người giám hộ	Địa chỉ	Thuộc đối tượng (Đánh dấu x)						Số tiền			Ghi chú
							Thân nhân người có công với cách mạng	Khuyết tật	Không có nguồn nuôi dưỡng	Hộ nghèo theo quy định của tỉnh	Trẻ mầm non 5 tuổi	Con hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ	Số tháng	Số tiền 1 tháng	Thành tiền	
1	Đoàn Hoàng Chiến	19/08/2021	Mầm 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Bích Tuyền	Ấp Tân Tiến - Xã Phước Sang				x			5	180,000	900,000	
2	Nguyễn Trần Phúc Hưng	29/01/2021	Mầm 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Đình Hiến	Khu phố 4 - TT Phước Vĩnh		x					5	180,000	900,000	
3	Vương Thiên Bảo	27/08/2021	Mầm 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Diệp Nguyễn Như Vi	Khu Phố 9 - Phước Vĩnh		x					5	180,000	900,000	
4	Nguyễn Thị Ngân Hà	23/09/2021	Chồi 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Hữu Diện	Khu phố 5 - TT Phước Vĩnh				x			5	180,000	900,000	
5	Đoàn Thị Mỹ Nhi	21/4/2020	Chồi 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Bích Tuyền	Ấp Tân Tiến - Xã Phước Sang				x			5	180,000	900,000	
6	Đàm Ngọc Bảo Hân	10/10/2020	Chồi 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Thu Hương	Khu phố 7 - TT Phước Vĩnh				x			5	180,000	900,000	
7	Đình Minh Đạt	13/2/2020	Chồi 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Đình Thị Mỹ Hiếu	Khu phố 6 - TT Phước Vĩnh				x			5	180,000	900,000	
8	Nguyễn Bảo Trân	21/11/2020	Chồi 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Ngô Kim Vui	Khu phố 5 - TT Phước Vĩnh				x			5	180,000	900,000	
9	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	08/11/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Ấp Lê Trang - Xã Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
10	Vũ Tú Anh	12/10/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Đào Thị Huyền	Ấp Vĩnh An, Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
11	Đình Bảo Minh Châu	25/5/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Đình Thị Thoa	Ấp Vĩnh An, Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
12	Nguyễn Linh Chi	27/06/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Trang	Khu phố 8, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
13	Phạm Trúc Chi	14/11/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Ngọc	Tổ 1, Khu phố4, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
14	Nguyễn Trí Dũng	14/01/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Đào Cẩm Tiên	Khu phố3, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
15	Cao Minh Đức	29/12/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Lan	Tổ 1, Khu phố8, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
16	Phạm Minh Đức	28/07/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Thiều Thị Thuý	Khu phố9, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
17	Đỗ Hữu Gia Huy	02/03/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Linh	Khu phố5, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
18	Trần Gia Huy	27/04/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Bồ Thị Quyên	Phước sang					x		5	180,000	900,000	
19	Hoàng Gia Khánh	14/11/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Hoàng Hữu Trình	Tổ 2 Khu phố 8, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
20	Võ Đình Minh Khôi	20/08/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Bùi Thị Thu Hà	Khu phố 4, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
21	Bùi Khánh Linh	25/09/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Vũ Thị Thu Trang	Khu phố 9, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
22	Đàm Gia Linh	25/10/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Phan Thị Trang	Ấp 2 , xã Tân Hiệp					x		5	180,000	900,000	
23	Hồ Gia Lộc	03/10/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Đoàn Hồng Ngọc	Ấp Knh Nhộng , Xã Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
24	Lê Gia Minh	12/12/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Đào Thanh Hiền	Khu phố2, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	

STT	Họ Và Tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị	Họ tên cha/mẹ/Người giám hộ	Địa chỉ	Thuộc đối tượng (Đánh dấu x)						Số tiền			Ghi chú
							Thân nhân người có công với cách mạng	Khuyết tật	Không có nguồn nuôi dưỡng	Hộ nghèo theo quy định của tỉnh	Trẻ mầm non 5 tuổi	Con hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ	Số tháng	Số tiền 1 tháng	Thành tiền	
25	Đặng Thuỷ Tiên	03/03/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Ánh Ngọc	ấp 30/4 xã An Linh					x		5	180,000	900,000	
26	Lâm Thủy Mọc	01/01/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Huỳnh Thị Cẩm Tú	Ấp Vĩnh Anh , Xã Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
27	Lê Kim Ngân	01/06/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Hà	Phước Sang					x		5	180,000	900,000	
28	Trần Minh Nghị	24/06/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Minh Định	Tổ 1, Khu phố7, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
29	Hồ Dương Huyền Nhi	10/06/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Dương Bích Thủy	Ấp Vĩnh An, Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
30	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	28/12/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Hoàng Vũ	tổ 2, khu phố 3					x		5	180,000	900,000	
31	Vũ Văn Phúc	18/11/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Huệ	Ấp Trảng Sân - xã Vĩnh hòa					x		5	180,000	900,000	
32	Vô Ngọc nhâ Phương	02/05/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Hồ Thị Thanh Hà	Khu phố4, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
33	Nguyễn Minh Quân	18/10/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Linh Huệ	Khu phố2, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
34	Cao Trúc Quỳnh	16/10/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Mai	Khu phố9, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
35	Đặng Minh Tâm	17/03/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Thị Quý	Khu phố2, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
36	Lê Minh Thiện	20/04/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Bích	Khu phố 8,TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
37	Trương Phúc Thịnh	27/06/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Trương Thị Tuyết Trinh	Khu phố 3, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
38	Lê Anh Thư	23/02/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Phương Anh	Khu phố 9-TTPV-					x		5	180,000	900,000	
39	Nguyễn Huỳnh Thanh Thư	17/10/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Huỳnh Thị Thu Duyên	Tổ 2, Khu phố 6, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
40	Kiều Nguyễn Bảo Trâm	14/02/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Hồng Vân	Tổ 8, Khu phố1 TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
41	Phan Nhã Trúc	07/01/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Hoàng Thị Tiến Anh	Khu phố3, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
42	Ngũ Huỳnh gia Uyên	07/05/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	Khu phố5, tt Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
43	Trịnh Hoàng Anh Minh	22/02/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Kim Hoàng	Lễ Trang, Xã Vĩnh Hoà					x		5	180,000	900,000	
44	Hà Lê Vy	19/09/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Xì ToL	Tổ 1,Khu phố7,TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
45	Lê Khánh Vy	17/08/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị An	Khu phố7, TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
46	Trần Thanh Xuân	01/02/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Thanh Mai	Tổ 1, Khu phố5,TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
47	Đặng Ngọc như Ý	26/11/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Phương	Khu phố 7,TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
48	Mai Phương Tuệ Nhi	01/09/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Cúc	Tổ 5,Khu phố 6,TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
49	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	22/5/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Hoàng Ngọc Linh	Tổ 1-Khu phố3-TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
50	Nguyễn Hoàng Anh Việt	24/9/2019	Lá 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Ksor H'lon	Tổ 1-Khu phố4- TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
51	Trương Trần Trường An	21/8/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Thị Phương	Tổ 1- Khu Phố 8					x		5	180,000	900,000	
52	Kiều Thị Huyền Anh	8/4/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Phan Thị Hường	Tổ 1- Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
53	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	6/9/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Trịnh Thị Thu Hiền	Tổ 2- Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	

STT	Họ Và Tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị	Họ tên cha/mẹ/Người giám hộ	Địa chỉ	Thuộc đối tượng (Đánh dấu x)						Số tiền			Ghi chú
							Thân nhân người có công với cách mạng	Khuyết tật	Không có nguồn nuôi dưỡng	Hộ nghèo theo quy định của tỉnh	Trẻ mầm non 5 tuổi	Con hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ	Số tháng	Số tiền 1 tháng	Thành tiền	
54	Nguyễn Ngọc Kim Anh	29/8/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Tổ 1- Khu Phố 8					x		5	180,000	900,000	
55	Nguyễn Phạm Diệp Anh	18/11/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Phạm Thị Kim Hà	Ấp 2 , xã Tân Hiệp					x		5	180,000	900,000	
56	Đặng Hoàng Bách	21/11/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Hà Cẩm Thanh	Tổ 4- Khu Phố 3					x		5	180,000	900,000	
57	Lê Thanh Bảo	18/8/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Võ Thị Hà	Tổ 2- Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
58	Nguyễn Quốc Bảo	19/4/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Văn Tiến	Tổ 1- Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
59	Âu Thành Đạt	11/1/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Thành	Tổ 4 - Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
60	Nguyễn Khánh Duy	15/12/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Thu Sương	Tổ 2- Khu Phố 4					x		5	180,000	900,000	
61	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	11/10/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Yến Nhi	Tổ 6- Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
62	Thân Trung Hiếu	15/10/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Phạm Thị Kim Cúc	Tổ - Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
63	Đào Nhật Huy	22/1/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Út Anh	Tổ 6- Khu Phố 4					x		5	180,000	900,000	
64	Nguyễn Gia Huy	2/1/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Nhân	Tổ 8- Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
65	Tổng Hoàng Gia Huy	8/11/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Túy	Tổ 4- Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
66	Bùi Đình Bảo Khang	8/27/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Bùi Văn Thái	Tổ 6- Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
67	Phan Minh Khoa	30/5/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Ngọc Nương	Tổ 6- Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
68	Đào Lâm Anh Khoa	10/8/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Đào Thị Cẩm Nhung	Tổ 2- Khu Phố 4					x		5	180,000	900,000	
69	Nguyễn Ngọc Khuê	1/5/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Đức Thành	Xã An Bình-PG					x		5	180,000	900,000	
70	Nguyễn Trúc Mai	4/2/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Minh Hạnh	Tổ 2- Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
71	Phan Tuệ Mẫn	21/3/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Tổ 1- Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
72	Nguyễn Ngọc Khánh Nga	4/7/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Hồng Vân	Tổ 2- Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
73	Võ Ngọc Kim Ngân	31/7/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Diệu	Tổ 4- Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
74	Hồ Sỹ Phúc	8/5/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Thơ	Tổ - Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
75	Nguyễn Vũ Anh Quân	4/9/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Ngọc Dân	Tổ 2- Khu Phố 8					x		5	180,000	900,000	
76	Bế Việt Thành	1/6/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Lã Thị Nhân	Tổ 3- Khu Phố 3					x		5	180,000	900,000	
77	Trần Hoàng Duy Thiên	29/5/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Hoàng Thị Hằng	Tổ 6- Khu Phố 6				x	x		5	180,000	900,000	
78	Trần Hoàng Phúc Thiên	29/5/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Hoàng Thị Hằng	Tổ 6- Khu Phố 6				x	x		5	180,000	900,000	
79	Lục Gia Thiện	3/6/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Lục Minh Thư	Tổ 4- Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
80	Nguyễn Đức Thiện	18/4/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thế Mỹ	Tổ 3- Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
81	Lương Phúc Thịnh	16/2/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Nga	Tổ 4- Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
82	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tiê	6/3/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Ngô Thị Minh Phai	Tổ 5- Khu Phố 3					x		5	180,000	900,000	

STT	Họ Và Tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị	Họ tên cha/mẹ/Người giám hộ	Địa chỉ	Thuộc đối tượng (Đánh dấu x)						Số tiền			Ghi chú
							Thân nhân người có công với cách mạng	Khuyết tật	Không có nguồn nuôi dưỡng	Hộ nghèo theo quy định của tỉnh	Trẻ mầm non 5 tuổi	Con hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ	Số tháng	Số tiền 1 tháng	Thành tiền	
83	Lê Minh Tiến	16/9/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Hà Nhi	Ấp Nước vàng- An bình					x		5	180,000	900,000	
84	Lương An Nhiên	12/8/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Lương Quốc Việt	Tổ 2- Khu Phố 8					x		5	180,000	900,000	
85	Trần Minh Anh Trúc	10/7/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Đậu Thị Hương	Tổ 2- Khu Phố 3					x		5	180,000	900,000	
86	Nguyễn Thanh Trúc	19/9/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Văn Minh	Tổ 6- Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
87	Nguyễn Tuấn Tú	26/6/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Văn Thắng	Ấp lễ TrangVĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
88	Nguyễn Phạm Cát Tường	30/8/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Phạm Vũ Thị Hoàng Yến	Tổ 1- Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
89	Huỳnh Ngọc Thảo Uyên	22/12/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Minh Tâm	Tổ 2- Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
90	Dương Đỗ Đăng Khoa	10/1/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Đỗ Thị Chang	Tổ - Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
91	Trần Thị Như Ý	9/8/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Gia Phúc	Tổ - Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
92	Nguyễn Trọng Tiến	12/10/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Việt	Tổ 1- Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
93	Mai Ngọc Hoài An	10/1/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Kim Thị Hồng Linh	Tổ 1, Khu Phố 2					x		5	180,000	900,000	
94	Nguyễn Cát An	3/3/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Mai	Tổ 5, Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
95	Bùi Nguyễn Hà Anh	25/04/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Hoài Thu	Tổ 6, Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
96	Nguyễn Lê Hoài Anh	16/2/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Nga	Tổ 1, Khu Phố 8					x		5	180,000	900,000	
97	Nguyễn Nam Anh	1/6/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Trịnh Hoàng Tổ Linh	Tổ 5, Trảng Sắn, Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
98	Nguyễn Trọng Hải Anh	17/5/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Trọng Sơn	Tổ 1, Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
99	Nguyễn Tuấn Anh	27/7/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Oanh	Tổ 1, Khu Phố 8					x		5	180,000	900,000	
100	Trần Hải Anh	24/11/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Huyền My	Tổ 2, Khu Phố 6		x			x		5	180,000	900,000	
101	Trần Ngọc Thiên Ân	15/11/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Trọng Tu Tài	Tổ 1, Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
102	Danh Thị Ngọc Cẩm	12/11/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Danh Thị Phường	Tổ 1, Tân Tiến, Phước Sang					x		5	180,000	900,000	
103	Nguyễn Thị Thủy Dương	15/2/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Minh Trung	Tổ 3, Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
104	Dương Quý Đan	9/8/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Thủy	Tổ 5, Khu Phố 3				x	x		5	180,000	900,000	
105	Lê Thị Trúc Giang	30/1/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Thị Tuyết	Tổ 1, Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
106	Nguyễn Gia Bảo Hà	13/9/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Gia B ảo	Tổ 3, Khu Phố 2					x		5	180,000	900,000	
107	Thái Nhật Hào	21/8/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Ngọc Linh	78 Độc Lập, Khu Phố 2					x		5	180,000	900,000	
108	Nguyễn Ngọc Hân	14/7/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Mai Thị Tình	Tổ 1, Khu Phố 5					x		5	180,000	900,000	
109	Kim Mạnh Hùng	30/12/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Kim Tuấn	Tổ 1, Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
110	Nguyễn Việt Ngọc Khang	5/10/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Huế	Tổ 5, Lễ Trang, Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
111	Thân Hoàng Bảo Long	14/11/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Thân Trọng Bảo	Tổ 4, Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	

STT	Họ Và Tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị	Họ tên cha/mẹ/Người giám hộ	Địa chỉ	Thuộc đối tượng (Đánh dấu x)						Số tiền			Ghi chú
							Thân nhân người có công với cách mạng	Khuyết tật	Không có nguồn nuôi dưỡng	Hộ nghèo theo quy định của tỉnh	Trẻ mầm non 5 tuổi	Con hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ	Số tháng	Số tiền 1 tháng	Thành tiền	
112	Nguyễn Hoàng Thiên Lộc	6/12/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Ngọc Nhiều	Tổ 5, Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
113	Nguyễn Ngọc An Nhiên	3/9/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Trúc Ly	Tổ 1, Khu Phố 2					x		5	180,000	900,000	
114	Nguyễn Hạo Nhiên	19/4/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Vũ Thị Ánh Ngọc	Tổ 3, Tân Thịnh, An Bình					x		5	180,000	900,000	
115	Phạm Vũ Như	27/7/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Phạm Thị Tuyết Nhung	Tổ 2, Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
116	Bùi Tấn Phát	19/7/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Bùi Ngọc Hậu	Tổ 3, Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
117	Đặng Xuân Phát	26/1/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Phụng	Vĩnh An, Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
118	Nguyễn Tín Phát	13/9/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Phan Thị Kim Thương	Tổ 1, Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
119	Phan Tuấn Phong	14/5/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Phan Thị Hồng Diệu	Tổ 1, Vĩnh Tiến, Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
120	Lê Hoàng Phúc	9/12/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Hoàng Hải	Tổ 1, Đồng Tâm, Tam Lập					x		5	180,000	900,000	
121	Nguyễn Trần Gia Phúc	1/1/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Thị Liên Phương	Tổ 4, Khu Phố 2					x		5	180,000	900,000	
122	Nguyễn Hoàng Thiên Phước	6/12/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Ngọc Nhiều	Tổ 5, Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
123	Triệu Ngọc Thảo Quyên	29/5/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Hồ Thị Kim Ngân	Tổ 5, Trảng Sắn, Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
124	Đoàn Vương Ngọc Quyên	18/5/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Đoàn Hiếu Có	Tổ 1, Khu Phố 4					x		5	180,000	900,000	
125	Trần Thảo Trang	22/10/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Thị Nội	Tổ 4, Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
126	Nguyễn Thanh Vân	12/6/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thanh Kim	Tổ 1, Khu Phố 3					x		5	180,000	900,000	
127	Phạm Ngọc Đan Vy	4/11/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Thu Thảo	Tổ 3, Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
128	Lê Nguyễn Trường An	23/07/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Mùi	Tổ 2 , Khu Phố 8					x		5	180,000	900,000	
129	Lê Phúc An	06/12/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thế Cương	Tổ 2 , Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
130	Nguyễn Thiên Bảo An	08/11/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Khuyến	Tổ 2, Khu Phố 3					x		5	180,000	900,000	
131	Nguyễn Trường Bảo An	20/08/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Thu	Tổ 1 ,Khu Phố 8					x		5	180,000	900,000	
132	Trần Văn An	17/08/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Văn Nhân	Tổ 7, Khu Phố1					x		5	180,000	900,000	
133	Lê Thị Tú Anh	10/11/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Văn Dân	Tổ 2 , Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
134	Nguyễn Đặng Bảo Anh	07/11/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Phước Sang	Tổ 3 , Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
135	Trần Vũ Ngọc Bích	28/03/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Danh Nam	Tổ 1 , Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
136	Bùi Thảo Chi	20/06/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Lệ Trinh	Tổ 2, Khu Phố 8					x		5	180,000	900,000	
137	Nguyễn Ngọc Lan Chi	02/06/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Minh Trí	Tổ 5, Khu Phố 3					x		5	180,000	900,000	
138	Nguyễn Ánh Dương	21/05/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Thị Sinh	Tân Thịnh , An bình					x		5	180,000	900,000	
139	Đậu Âu Nhã Đan	07/01/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Âu Mỹ Lan	Vĩnh An , Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
140	Vũ Quốc Đăng	13/05/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Vũ Lê Thành	Tổ 2, Khu Phố 3					x		5	180,000	900,000	

STT	Họ Và Tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị	Họ tên cha/mẹ/Người giám hộ	Địa chỉ	Thuộc đối tượng (Đánh dấu x)						Số tiền			Ghi chú
							Thân nhân người có công với cách mạng	Khuyết tật	Không có nguồn nuôi dưỡng	Hộ nghèo theo quy định của tỉnh	Trẻ mầm non 5 tuổi	Con hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ	Số tháng	Số tiền 1 tháng	Thành tiền	
141	Nguyễn Huy Hoàng Gia	14/05/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Hoàng Yến Nhi	Tổ 5, Khu Phố 2					x		5	180,000	900,000	
142	Trần Quỳnh Giao	22/01/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Thanh Nga	Tổ 2, Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
143	Nguyễn Phan Khánh Hà	12/01/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Văn Hùng	Ấp 2 , xã Tân Hiệp					x		5	180,000	900,000	
144	Phạm Nhật Hào	27/02/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Thị Ngọc Bích	Tổ 2, Khu Phố 3					x		5	180,000	900,000	
145	Nguyễn Ngọc Khả Hân	08/06/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Phú Sang	Tổ 1, Khu Phố 5					x		5	180,000	900,000	
146	Nguyễn Huy Hoàng	17/04/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Lôi	Tổ 4, Lễ Trang , VH					x		5	180,000	900,000	
147	Nguyễn Gia Hưng	25/06/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Trịnh Thị Ngọc Yến	Tổ 3, Khu Phố 5				x	x		5	180,000	900,000	
148	Đậu Quốc Khánh	02/09/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Ngọc Huệ	Tổ 1 , Khu Phố 8					x		5	180,000	900,000	
149	Đoàn Hồ Minh Khôi	31/05/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Hồ Thị Nhung	Tổ 4 , Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
150	Đỗ Minh Khôi	23/05/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Vũ Thị Duân	Tổ 1, Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
151	Lê Tiến Linh	06/12/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Phan Thị Hồng	Trảng sắn , Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
152	Nguyễn Hải Minh	27/03/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Dương Thị Trang	Tổ 8, Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
153	Nguyễn Hồng Ngân	01/11/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Quốc Hiếu	Vĩnh Tiến , Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
154	Lê Hạ Thảo Nguyên	27/09/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Tổ 2, Khu Phố 2					x		5	180,000	900,000	
155	Trần Vương Nguyên	26/09/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Thị Thanh Loan	Tổ 1, Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
156	Cao Nguyễn Quỳnh Như	15/02/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Kim Lành	Tổ 4, Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
157	Phạm Trường Phát	16/06/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Anh Thư	Tổ 4, Khu Phố 5					x		5	180,000	900,000	
158	Phạm Quốc Thái	28/11/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Thúy	Vĩnh an, Xã Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
159	Nguyễn Phúc Thịnh	11/09/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Hồng	Tổ 3, Khu Phố 2					x		5	180,000	900,000	
160	Bùi Lê Anh Thư	20/10/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Bùi Văn Sơn	Tổ 1, Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
161	Lê Trọng Tín	22/09/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Hồng Quân	Tổ 6, Khu Phố 15					x		5	180,000	900,000	
162	Hồ Quỳnh Long	29/3/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Võ Thị Phương	Nước Vàng An Bình					x		5	180,000	900,000	
163	Trần Thị Cát Tường	19/06/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Thị Phương	Rạch Chàm , An Bình					x		5	180,000	900,000	
164	Trương Đồng Quốc Việt	17/03/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Trương Thị Thảo	Tổ 3, Khu Phố 5					x		5	180,000	900,000	
165	Nguyễn Thiên	19/03/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	Tổ 4, Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
166	Hoàng Kỳ An	26/05/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Anh Thơ	Tổ 2 Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
167	Nguyễn Hạ Trâm Anh	06/03/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Kim Loan	Tổ 3, Khu Phố 8,					x		5	180,000	900,000	
168	Đồng Gia Bảo	12/12/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Phi Tuyết	Tổ 1, Khu Phố 5					x		5	180,000	900,000	
169	Vũ Gia Bảo	14/08/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Đinh Thị Hoa	Ấp Rạch Chàm, Xã An Bình					x		5	180,000	900,000	

STT	Họ Và Tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị	Họ tên cha/mẹ/Người giám hộ	Địa chỉ	Thuộc đối tượng (Đánh dấu x)						Số tiền			Ghi chú
							Thân nhân người có công với cách mạng	Khuyết tật	Không có nguồn nuôi dưỡng	Hộ nghèo theo quy định của tỉnh	Trẻ mầm non 5 tuổi	Con hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ	Số tháng	Số tiền 1 tháng	Thành tiền	
170	Đinh Vĩ Đại	02/08/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Đàm Tuyết Kha	Tổ -Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
171	Trần Gia Hưng	4/12/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Bích Thuận	Tổ 2, Khu Phố 4					x		5	180,000	900,000	
172	Trần Minh Đạo	30/10/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Ngọc Thủy Linh	Tổ-Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
173	Hoàng Đức Đạt	01/01/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Hoàng Văn Ngọt	Tạm Trú Tổ 1 Khu Phố 5					x		5	180,000	900,000	
174	Phan Nhật Hào	25/09/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Phan Ánh Nhật	Ấp 2 , xã Tân Hiệp					x		5	180,000	900,000	
175	Hồ Gia Hân	09/07/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Hồ Minh Nhật	Tổ 2, Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
176	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	27/09/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Công Tài	Tổ 6 Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
177	Dương Gia Huy	06/03/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Hồng Trang	Tổ 4 Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
178	Ngô Thiên Hy	07/12/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Ngô Văn An	Tổ 2 Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
179	Viên Mạnh Khôi	31/01/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Hồng Thị Anh Thư	175, ấp Lễ Trang, VH					x		5	180,000	900,000	
180	Lê Tuấn Kiệt	28/11/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Bồ Ngọc Tuyền	Ấp Rạch chàm, Xã An bình					x		5	180,000	900,000	
181	Đào Trần Nhã Kỳ	26/11/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Thị Ngọc Nữ	Tổ 2,Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
182	Nguyễn Quốc Lâm	10/10/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Đức Tin	Tổ 2- Khu Phố 1					x		5	180,000	900,000	
183	Nguyễn Trúc Linh	21/12/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Hồng Phương	Tổ 2 - Khu Phố 2					x		5	180,000	900,000	
184	Nhâm Thiên Long	14/03/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Ng Thị Bích Phượng	Tạm Trú Lễ Trang -Xã Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
185	Trần Ngọc Trà My	26/06/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Thị Phương	Tổ 1,Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
186	Nguyễn Đăng Nguyên	26/11/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Vì Thị Dung	Tổ-Khu Phố 5					x		5	180,000	900,000	
187	Nguyễn An Nhiên	26/01/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Minh Mẫn	Tổ 2, Khu Phố 3					x		5	180,000	900,000	
188	Trần An Nhiên	28/09/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Dương Trúc Vi	T6-Khu Phố					x		5	180,000	900,000	
189	Nguyễn Quỳnh Như	03/07/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Lương Thị Mỹ Nguyên	Tổ 2 Khu Phố					x		5	180,000	900,000	
190	Đỗ Thế Phong	14/12/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Kim Mai	Ấp Kinh nhượng, Xã Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
191	Mã Đức Trọng	6/11/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Bùi Hữu Sáng	Tổ 1- Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
192	Nguyễn Bảo Phúc	17/06/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Đức Dương	Tổ 5 Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
193	Lê Huỳnh Tấn Tài	05/10/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	Tổ 2-Khu Phố 3					x		5	180,000	900,000	
194	Phan Ngọc Khánh Thy	25/10/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Phan Hoài Thương	T3-Khu Phố4					x		5	180,000	900,000	
195	Phạm Bảo Trân	09/10/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Phạm Thanh Thảo	Tổ 1 Khu Phố 2					x		5	180,000	900,000	
196	Đỗ Minh Triết	03/07/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Tổng Minh Phụng	T5-Khu Phố 6					x		5	180,000	900,000	
197	Bùi Thị Thanh Trúc	11/10/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Thị Hằng	T2-Khu Phố 9					x		5	180,000	900,000	
198	Nguyễn Ngọc Thùy Trúc	20/11/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Bùi Ngọc Thùy	Ấp Vĩnh Tiên, xã Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	

STT	Họ Và Tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị	Họ tên cha/mẹ/Người giám hộ	Địa chỉ	Thuộc đối tượng (Đánh dấu x)						Số tiền			Ghi chú
							Thân nhân người có công với cách mạng	Khuyết tật	Không có nguồn nuôi dưỡng	Hộ nghèo theo quy định của tỉnh	Trẻ mầm non 5 tuổi	Con hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ	Số tháng	Số tiền 1 tháng	Thành tiền	
199	Đỗ Minh Uyên	27/09/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Trần Thị Thiên Nga	Tổ 3 - Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
200	Đinh Phạm Tường Vy	29/09/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Phạm Thị Thanh Tâm	T2- Khu Phố 7					x		5	180,000	900,000	
201	Nguyễn Trần Tường Vy	11/10/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Ngọc Phú	Ấp Lê Trang, Xã Vĩnh Hòa					x		5	180,000	900,000	
202	Phạm Uy Vũ	25/07/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Võ Thị Thanh Tuyền	Ấp Rạch chàm, Xã An bình					x		5	180,000	900,000	
203	Hồ Trung Kiên	1/10/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Hồ Văn Năm	Tổ 5 - Khu Phố 5					x		5	180,000	900,000	
204	Phạm Hồng Ân	29/08/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Phạm Thị Yến Vy	Tổ 2, Khu Phố 4					x		5	180,000	900,000	
205	Nguyễn Hùng Vỹ	14/01/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Huỳnh Trại	Khu Phố 4 -TT Phước Vĩnh					x		5	180,000	900,000	
206	Nguyễn Võ Tuấn Kiệt	23/11/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Võ Thị Kim Kiên	Tổ 2, Khu Phố 4					x		5	180,000	900,000	
								3		10	193				185,400,000	

Phước Vĩnh, ngày 10 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG

Lê Lan

Phạm Thị Yến Nhung

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ GIẢM HỌC PHÍ
Học kỳ II - Năm học 2024 - 2025

STT	Họ Và Tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị	Họ tên cha/mẹ/Người giám hộ	Địa chỉ (Ấp, xã)	Thuộc đối tượng (Đánh dấu x)		Số tiền			Ghi chú
							Cha mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	Hộ cận nghèo theo quy định của Tỉnh	Số tháng	Số tiền 1 tháng	Thành tiền	
1	Thậm Quang Hải	17/7/2020	Chồi 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Thậm Quang Minh	KP6 -TT Phước Vĩnh		x	5	90,000	450,000	
											450,000	

NGƯỜI LẬP

Phước Vĩnh, ngày 10 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Lê Lan

Phạm Thị Yến Nhung

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
Học kỳ II - Năm học 2024 - 2025

STT	Họ Và Tên HS		Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị	Họ tên cha/mẹ/Người giám hộ	Địa chỉ (Ấp, xã)	Thuộc đối tượng			Số tiền			Ghi chú
								Mô côi cả cha lần mẹ	Khuyết tật	Hộ nghèo theo quy định của Tỉnh	Số tháng	Số tiền 1 tháng	Thành tiền	
1	Trần Hoàng Duy	Thiên	29/5/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Hoàng Thị Hằng	Khu phố 6- TT Phước Vĩnh			x	5	150,000	750,000	
2	Trần Hoàng Phúc	Thiên	29/5/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Hoàng Thị Hằng	Khu phố 6- TT Phước Vĩnh			x	5	150,000	750,000	
3	Dương Quý	Đan	9/8/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Thúy	Khu phố 3- TT Phước Vĩnh			x	5	150,000	750,000	
4	Trần Hải	Anh	24/11/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Huyền My	Khu phố 5- TT Phước Vĩnh		x		5	150,000	750,000	
5	Nguyễn Gia	Hưng	25/06/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Hữu Diệm	Khu phố 5- TT Phước Vĩnh			x	5	150,000	750,000	
6	Nguyễn Thị Ngân	Hà	23/09/2021	Chồi 1	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Hữu Diệm	Khu phố 5- TT Phước Vĩnh			x	5	150,000	750,000	
7	Đoàn Thị Mỹ	Nhi	21/4/2020	Chồi 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Bích Tuyền	Ấp Tân Tiến - Xã Phước Sang			x	5	150,000	750,000	
8	Đàm Ngọc Bảo	Hân	10/10/2020	Chồi 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Thu Hương	Khu phố 7 - TT Phước Vĩnh			x	5	150,000	750,000	
9	Đình Minh	Đạt	13/2/2020	Chồi 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Đình Thị Mỹ Hiếu	Khu phố 6 - TT Phước Vĩnh			x	5	150,000	750,000	
10	Nguyễn Bảo	Trân	21/11/2020	Chồi 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Ngô Kim Vui	Khu phố 5 - TT Phước Vĩnh			x	5	150,000	750,000	
11	Đoàn Hoàng	Chiến	19/08/2021	Mầm 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Thị Bích Tuyền	Ấp Tân Tiến - Xã Phước Sang			x	5	150,000	750,000	
12	Nguyễn Trần Phúc	Hưng	29/01/2021	Mầm 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Đình Hiến	Khu phố 4 - TT Phước Vĩnh		x		5	150,000	750,000	
13	Vương Thiên	Bảo	27/08/2021	Mầm 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Diệp Nguyễn Như Vi	Khu Phố 9 - Phước Vĩnh		x		5	150,000	750,000	
									3	10			9,750,000	

Phước Vĩnh, ngày 10 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG

Lê Lan

Phạm Thị Yến Nhung

DANH SÁCH TRẺ EM ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĂN TRƯA CHO TRẺ 5 TUỔI THEO NGHỊ QUYẾT 07/2019/NQ-HĐND
Học kỳ II - Năm học 2024 - 2025

STT	Họ Và Tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị	Họ tên cha/mẹ/Người giám hộ	Địa chỉ (Ấp, xã)	Thuộc đối tượng				Số tiền			Ghi chú
							Hộ nghèo theo quy định của Tỉnh	Hộ cận nghèo theo quy định của Tỉnh	Mô côi cả cha lẫn mẹ	Tàn tật, khuyết tật, khó khăn về kinh tế	Số tháng	Số tiền 1 tháng	Thành tiền	
01	Trần Hoàng Duy Thiên	29/05/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Hoàng Thị Hằng	Khu phố 6- TT Phước Vĩnh	x				5	234,000	1,170,000	
02	Trần Hoàng Phúc Thiên	29/05/2019	Lá 2	Mầm Non Phước Vĩnh	Hoàng Thị Hằng	Khu phố 6- TT Phước Vĩnh	x				5	234,000	1,170,000	
03	Dương Quý Đan	09/08/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Thị Thúy	Khu phố 3- TT Phước Vĩnh	x				5	234,000	1,170,000	
04	Trần Hải Anh	24/11/2019	Lá 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Lê Huyền My	Khu phố 6- TT Phước Vĩnh				x	5	234,000	1,170,000	
05	Nguyễn Gia Hưng	25/09/2019	Lá 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Hữu Diệm	Khu phố 5- TT Phước Vĩnh	x				5	234,000	1,170,000	
06	Nguyễn Hùng Vỹ	14/01/2019	Lá 5	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Chí Hiếu	Khu phố 4- TT Phước Vĩnh		x			5	234,000	1,170,000	
							4	1		1			7,020,000	

NGƯỜI LẬP

Lê Lan

Phước Vĩnh, ngày 10 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Yến Nhung

DANH SÁCH TRẺ EM ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
Học kỳ II - Năm học 2024 - 2025

STT	Họ Và Tên HS		Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đơn vị	Họ tên cha/mẹ/Người giám hộ	Địa chỉ (Ấp, xã)	Thuộc đối tượng				Số tiền			Ghi chú
								Không có nguồn nuôi dưỡng	Hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ	Hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ	Trẻ em khuyết tật học hòa nhập	Số tháng	Số tiền 1 tháng	Thành tiền	
01	Nguyễn Trần Phúc	Hung	29/01/2021	Mầm 3	Mầm Non Phước Vĩnh	Nguyễn Đình Hiến	Khu phố 4 - TT Phước Vĩnh				X	5	160,000	800,000	
02	Vương Thiên	Bảo	24/08/2021	Mầm 4	Mầm Non Phước Vĩnh	Diệp Nguyễn Như Vi	Khu Phố 9 - Phước Vĩnh				X	5	160,000	800,000	
														1,600,000	

Phước Vĩnh, ngày 10 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP

Lê Lan

Phạm Thị Yến Nhung